

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 213/2020/HS-ST

Ngày: 30 – 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2020/HSST ngày 21/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D; Giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Thanh H và bà Trần Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H, có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Nhân thân: Ngày 05/09/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán vũ khí trái phép”, bản án bị kháng cáo, ngày 22/11/2006 Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét lại Bản án và giữ nguyên Bản án sơ thẩm (Bản án số 187/2006/HSST; Bản án hình sự phúc thẩm số 1798/HSPT), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù năm 2007, xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bị cáo đã thi hành phần án phí hình sự; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 21/8/2020 bị can bị bắt để tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Xuân Đ – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phú Nhân A – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A, địa chỉ: Phường 09, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Kim U, địa chỉ: xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ ngày 11/2/2020, Hoàng Văn D nhận được cuộc điện thoại của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) rủ D cùng đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-483.42 đến đường Lê Thị Riêng đón T, sau đó chở T đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Đến 19 giờ 40' ngày 11/2/2020, sau khi chở T đi ăn ở Quán Ốc trên đường Nguyễn Văn Lượng, D chở T đi đến đường Lê Văn Thọ, quẹo vào Hẻm 319, khi đi ngang qua nhà số phường 9, quận Gò Vấp, T phát hiện thấy trước nhà có để 01 xe gắn máy hiệu Vision, BS 59 V3-13102 của chị Nguyễn Thị Quỳnh A dựng trong sân nhà (có cấm sắn chìa khóa) nhưng không có người trông coi. Lúc này, Tuấn kêu D ngồi trên xe cách nhà khoảng 05 mét (phía đối diện nơi lấy xe) để cảnh giới còn T xuống xe đi bộ vào đất trộm xe gắn máy hiệu Vision, Biển số 59 V3-13102 thì D đồng ý. T lên vào nhà chị Quỳnh A đất trộm được xe trên ra ngoài thì bị chị Quỳnh A phát hiện tri hô đuổi theo. Lúc này có anh Võ Hoàng P đang ở sân thượng lầu 1 nghe chị Quỳnh A tri hô nên nhìn thấy và chạy xuống nhà cùng tri hô và đuổi theo T, T bỏ lại xe vừa lấy trộm được lên xe D chở tẩu thoát, do bị vấp ổ gà trên đường nên D bị ngã xe và người dân xung quanh vây bắt nên T bỏ xe chạy tẩu thoát được còn D bị bắt giữ cùng chiếc xe mô tô biển số 50Y1-483.42 giao cho Công an phường 9, quận Gò Vấp lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang (bút lục 101-106, 110-112).

Quá trình tạm giữ Hoàng Văn D khai nhận cùng T bàn bạc trộm cắp tài sản. Sau đó, D thay đổi lời khai không thừa nhận có hành vi cùng T thực hiện hành vi trộm xe của chị Quỳnh A, chỉ chở T đi tìm nhà trọ và cho rằng lời khai nhận tội trước đây của D là do Dũng bị điều tra viên đánh đập và ép cung. Tuy nhiên, với tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra cho thấy là khách quan và đúng qui định của pháp luật (bút lục 59-60, 101-102, 105-106, 110-112, 123-124).

Đối với đối tượng tên T là người cùng D thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Vision Biển số 59 V3-13102 của chị Quỳnh Anh, do D khai không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nếu xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 59V3-131.02, số máy JF86E0003411, số khung RLHJF5825JY001640 xe do D chiếm đoạt có giá trị 30.167.000 đồng (Theo Kết luận định giá số 58/KL ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh). Qua xác minh xe trên do chị Nguyễn Thị Quỳnh A đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe cho chị Quỳnh A (bút lục 61-62, 81-83).

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 50Y1-483.42 số máy G3D4E944509, số khung RLCUG1010KY176574 là phương tiện D sử dụng chở T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xe do Huỳnh Thị Kim U đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/02/2020 D mượn xe chị U đi công việc, chị U không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội (bút lục 99-100) .

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của D sử dụng và nghe cuộc gọi đến từ đối tượng T rủ đi trộm cắp tài sản; 01 Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 59E1-75352, D khai nhất được ngoài đường, 01 chìa khoá xe gắn máy ghi chữ Honda, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 201/PNK ngày 11/9/2020.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 15/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim U chiếc 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 50Y1-483.42 số máy G3D4E944509, số khung RLCUG1010KY176574 .

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 59E1-75352, 01 chìa khoá xe gắn máy ghi chữ Honda.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không đồng ý đối với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội trộm cắp tài sản, luật sư cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát là suy diễn, trong vụ án này bị cáo bị bức cung nhục hình mới thừa nhận hành vi cùng tên T trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm cảnh giới, cơ quan điều tra vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội đối với bị cáo bởi lẽ bị cáo D đã tố cáo điều tra viên bức cung nhục hình nhưng các cơ quan chức năng chưa trả lời khiếu nại tố cáo, việc bị cáo nhận tội tại bút lục số 110 và 112 đây không phải là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo, cần phải xác minh cuộc gọi điện thoại của tên T gọi cho bị cáo Dũng

có phải T rủ bị cáo D đi trộm cắp không và trích xuất camera nhà tạm giữ xem bị cáo có bị bức cung nhục hình không. Như vậy từ những phân tích trên cho thấy chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo là đồng phạm giúp sức cho tên T trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì bị cáo Hoàng Văn D không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã không thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên ép cung nhục hình đối với bị cáo trong thời gian bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 21/02/2020 nên bị cáo mới nhận tội cùng đồng phạm tên Tuấn đi trộm cắp tài sản là chiếc xe hiệu Vision biển số 59V3-131.02 với vai trò cảnh giới, sau khi được tại ngoại bị cáo đã đi khám thương tích tại bệnh viện 175 và làm đơn tố giác điều tra viên bức cung, nhục hình bị cáo trong giai đoạn tạm giam đến Viện kiểm sát nhân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo cho rằng bị cáo không có hành vi cảnh giới cho tên Tuấn trộm cắp tài sản, bị cáo chỉ chở Tuấn đi tìm nhà trọ, việc Tuấn vào nhà bị hại lấy trộm tài sản bị cáo không biết, lúc Tuấn bị phát hiện lấy trộm tài sản nên bị cáo lo sợ nên chạy theo chứ bị cáo không có cảnh giới cho Tuấn lấy trộm tài sản.

Tại phiên tòa sau khi công bố các lời khai của người bị hại và các nhân chứng Trần Minh Đức, Võ Hoàng Phương. Hình ảnh bị cáo bị người dân bắt giữ, công bố biên bản thực nghiệm điều tra ngày 17/02/2020, cho bị cáo xem lại camera quay lại cảnh bị cáo cùng Tuấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, biên bản lấy lời khai, bản tự khai tự tay bị cáo viết ra thừa nhận hành vi phạm tội cùng tên Tuấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Dũng vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng chỉ chở tên Tuấn đi tìm nhà trọ, chứ không có cảnh giới cho Tuấn trộm cắp tài sản.

[2] Sau khi nghe tranh luận tại phiên tòa đối đáp giữa luật sư bào chữa cho bị cáo và kiểm sát viên, đối chiếu hồ sơ vụ án với các biên bản ghi lời khai của người bị hại, các nhân chứng, bản tự khai của bị cáo, lời khai của bị cáo và biên bản thực nghiệm điều tra, bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội là không có cơ sở, việc bị cáo cho rằng trong quá trình bị tạm giam bị bức cung nhục hình mới thừa nhận hành vi phạm tội cảnh giới cho Tuấn trộm cắp tài sản,

bị cáo làm đơn khiếu nại hành vi bức cung nhục hình của điều tra viên nhưng đã được Viện trưởng kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn tố cáo khiếu nại của bị cáo. Tại biên bản thực nghiệm điều tra tại nhà số 319/34 đường Lê Văn Thọ phường 09 quận Gò Vấp có kiểm sát viên tham gia thực nghiệm điều tra, bị cáo vẫn thừa nhận hành vi cảnh giới để tên T vào nhà bị hại lấy trộm tài sản, mặt khác sau khi được tại ngoại đến ngày 02/03/2020 bị cáo viết bản tự khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội làm cảnh giới để cho tên T vào lấy trộm xe gắn máy của bị hại, và trong biên bản hỏi cung bị can ngày 21/02/2020(BL 105-106) bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận điều tra viên không bức cung nhục hình, nhưng sau khi có luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo thì bị cáo lại chối tội không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị bức cung nhục hình, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo trong quá trình có luật sư tham gia bào chữa là không khách quan. Đối với hồ sơ khám bệnh và chụp x quang tại bệnh viện 175 qua chuẩn đoán là gãy cung xương sườn trái do đã thương, chấn thương phần mềm vùng ngực bị cáo khai bị điều tra viên bức cung, nhục hình mới có những thương tích như vậy. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp xác định lại thương tích của bị cáo Hoàng Văn D hình thành từ thời gian nào, có trước khi nhập trại giam hay hình thành trong quá trình tạm giam. Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã làm việc bác sĩ Tôn Thanh T là người khám bệnh cho bị cáo Hoàng Văn D, bác sĩ T trả lời, trong phiếu khám bệnh ngày 22/02/2019 ghi nguyên nhân do đã thương là do bị cáo D tự khai chứ không phải là chuẩn đoán của bác sĩ và cho biết với những hình ảnh mà Viện kiểm sát cung cấp lúc bị cáo bị người dân bắt giữ (tại bút lục số 55-57) có thể là nguyên nhân như kết quả phim X quang chụp ngày 22/02/2020. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai không phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo. Xét lời khai của người bị hại và các nhân chứng cùng với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tên Tuấn rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý, bị cáo giữ vai trò cảnh giới, để tên Tuấn vào lấy trộm tài sản của bị hại.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo cùng với tên Tuấn đã len lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 59V3-131.02

được định giá là 30.167.000 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn nhận tội, quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà Nguyễn Thi Quỳnh A vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà Quỳnh A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 50Y1-483.42 số máy G3D4E944509, số khung RLCUG1010KY176574 là phương tiện Dững sử dụng chở Tuấn đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xe do Huỳnh Thị Kim U đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/02/2020 Dững mượn xe chị U đi công việc, chị U không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay chị U xin nhận lại chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên có nguồn gốc rõ ràng quyết định trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim U.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo D sử dụng và nghe cuộc gọi đến từ đối tượng T rủ đi trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 59E1-75352, Dững khai nhận được ngoài đường, 01 chìa khoá xe gắn máy ghi chữ Honda không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên T là người cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 59 V3-13102 của chị Quỳnh A, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01(một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/8/2020, (được cản trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 21/02/2020).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim U chiếc 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 50Y1-483.42 số máy G3D4E944509, số khung RLCUG1010KY176574 .

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia .

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 59E1-75352, 01 chìa khoá xe gắn máy ghi chữ Honda.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 201/PNK ngày 11/09/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh